

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh An Giang giai đoạn 2008-2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 215/TTr-STNMT ngày 07 tháng 06 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm 03 khu vực sét gạch ngói với tổng diện 130,8 ha (*Phụ lục danh mục khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được đính kèm theo Quyết định này*).

Lý do khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

Căn cứ yêu cầu giảm thiểu tác động đến môi trường, cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ công trình, hạ tầng do các khu vực mỏ sét trong đô thị, mà việc thăm dò, khai thác khoáng sản ở khu vực đó bị hạn chế theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 26 Luật khoáng sản. Áp dụng tiêu chí khoanh khu vực không đấu giá theo quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

**Điều 2.** Để đảm bảo giảm thiểu tác động đến môi trường, cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ công trình hạ tầng, việc cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với 03 khu vực nêu trên phải đảm bảo các điều kiện khu vực bị hạn chế theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Luật khoáng sản, cụ thể như sau:

1. Khoáng sản sét khai thác tại 03 khu mỏ chỉ cung cấp cho nhà máy gạch Tuynel công nghệ cao.

2. Đảm bảo môi trường và bảo vệ các công trình hạ tầng của khu vực đô thị, sét sau khai thác chỉ được vận chuyển trong phạm vi bán kính 1,5 km.

3. Thời gian khai thác phù hợp với lộ trình di dời, xóa bỏ lò gạch nung.

4. Cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tại khu vực.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên và Ủy ban nhân dân các huyện: An Phú, Tri Tôn (địa bàn có khoanh khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản) tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên và Ủy ban nhân dân các huyện: An Phú, Tri Tôn (địa bàn có khoanh khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản):

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện Quyết định này. Quản lý và bảo vệ khoáng sản chưa được cấp Giấy phép khai thác trên địa bàn, không để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép. Thường xuyên kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về hoạt động khoáng sản trên địa bàn;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: An Phú, Tri Tôn và Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục KS hoạt động khoáng sản miền Nam;
- Đài PT-TH An Giang;
- Báo An Giang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.KTN;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Thư**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC BỔ SUNG KHU VỰC KHÔNG ĐÁU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC**  
**KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Số thứ tự	Tên khu vực (vị trí mỏ)	Loại khoáng sản	Diện tích (ha)	Tọa độ giới hạn khu vực (VN2000 KT 104 độ 45 phút, múi 3 độ)		Ghi chú
				X (m)	Y (m)	
1	Mỏ sét gạch ngói phường Bình Đức, TP. Long Xuyên	Sét gạch ngói	24,4	1 152 421 1 152 505 1 152 114 1 151 975 1 151 963 1 152 113 1 152 342 1 152 165 1 152 262	571 038 571 121 571 458 571 292 570 694 570 564 570 786 570 977 571 174	
2	Mỏ sét gạch ngói thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn	Sét gạch ngói	47,6	1 153 460 1 153 368 1 153 250 1 153 078 1 152 893 1 152 823 1 152 635 1 153 428	528 035 528 289 528 466 528 700 529 007 529 184 528 138 527 996	
3	Mỏ sét gạch ngói thị trấn An Phú, huyện An Phú	Sét gạch ngói	58,8	1 192 377 1 191 694 1 191 365 1 191 564 1 191 766 1 191 921 1 192 377	537 380 537 794 537 339 537 143 536 904 536 862 536 994	